

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 239/2022/DS-PT.

Ngày: 23 – 11 – 2022.

V/v “*Tranh chấp hợp đồng  
gia công sửa chữa tài sản*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

**- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Ông Cao Văn Lạc

**- Các Thẩm phán:** Bà Trần Thị Ngọc Dung

Ông Nguyễn Văn Trường

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lưu Thị Nhơn – Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh  
Vĩnh Long.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long:** Bà Bùi Thị Cẩm Linh -  
Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 23 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét  
xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 207/TLPT-DS ngày 13 tháng 10 năm  
2022 về “*Tranh chấp hợp đồng gia công sửa chữa tài sản*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 71/2022/DS-ST ngày 17 tháng 8 năm 2022  
của Tòa án nhân dân Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 220/2022/QĐ-PT ngày  
18 tháng 10 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 273/2022/QĐ – PT ngày  
11 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn: Công ty TNHH Công nghiệp tàu thủy N**

Địa chỉ: Số 179, tổ 18, ấp An Hương 1, xã Mỹ An, huyện Mang Thít, tỉnh  
Vĩnh Long.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Phạm Phương B**, sinh năm 1982

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Trần Hồ N1**, sinh năm 1987

Địa chỉ: 112A, đường Nguyễn Huệ, Phường 2, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long. Theo văn bản ủy quyền ngày 28/6/2022

- *Bị đơn*: Anh **Lê Văn H**, sinh năm 1984

Địa chỉ: Số 112/34A, đường Đinh Tiên Hoàng, Phường 8, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Nguyễn Quyết Q, sinh năm 1984

Địa chỉ: số 27 Phạm Thái Bường, phường 4, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long. (Theo văn bản ủy quyền ngày 11/11/2022)

- *Người kháng cáo*: Bị đơn Lê Văn H

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 10/3/2022 và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn trình bày: trước đây nguyên đơn có nhận gia công đóng tàu cho anh Lê Văn H. Ngày 02/01/2021 các bên cùng xác nhận công nợ, tổng số tiền ông H phải thanh toán cho nguyên đơn là 832.781.850đ gồm: Tính đến ngày 17/11/2020 ông H còn nợ 288.341.550đ, quyết toán sà lan BV 1026 là 512.300đ, công cắt tole cũ sà lan ĐN 0978 và BV 1026 là 32.226.000đ. Ông H đã tạm ứng cho nguyên đơn 499.650.000đ (gồm: bán tole phế liệu ngày 07/11/2020 là 30.954.000đ, ngày 21/11/2020 là 18.666.000đ; nhận từ phía bị đơn và tại ngân hàng ngày 19/11/2020 là 50.000.000đ, ngày 04/12/2020 là 400.000.000đ, ngày 10/02/2021 là 30.000.000đ). Tại bảng đối chiếu nợ, tổng số tiền ông H còn nợ cần trừ số tiền đã tạm ứng thì ông H còn nợ nguyên đơn 303.161.850đ, ông H đã xác nhận và còn hẹn trong vòng 45 ngày làm việc sẽ trả hết số tiền còn lại cho chủ xưởng. Tuy nhiên đến nay ông H vẫn chưa trả số tiền còn nợ cho nguyên đơn, do đó nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông H phải trả số tiền còn nợ 303.161.850đ và tiền lãi tính theo mức lãi suất 0,83%/tháng từ ngày 26/3/2021 đến ngày Tòa án xét xử, tạm tính đến ngày khởi kiện 26/02/2022 là 27.676.000đ.

Tòa án đã ra Thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra công khai chứng cứ và hòa giải triệu tập ông H đến Tòa để tham gia hòa giải nhưng ông H vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa đại diện nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ông H thanh toán số tiền còn nợ 303.161.850đ và tiền lãi (tính lãi suất 0,83%/tháng từ ngày 26/3/2021 đến ngày 17/8/2022) là 42.105.139đ.

\* Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 71/2022/DS-ST ngày 17 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long đã quyết định.

Áp dụng các Điều 357, 468, 544, 547, 552, 553 BLDS 2015; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng và quản lý án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH Công nghiệp tàu thủy N

Buộc ông Lê Văn H có nghĩa vụ trả Công ty TNHH Công nghiệp tàu thủy N số tiền còn nợ gia công sửa chữa tài sản 303.161.850đ và 42.105.139đ tiền lãi chậm thanh toán, tổng cộng 345.266.989đ (*ba trăm bốn mươi lăm triệu hai trăm sáu mươi sáu ngàn chín trăm tám mươi chín đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu người phải thi hành án chưa thi hành số tiền trên thì phải chịu trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS 2015.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí dân sự sơ thẩm, quyền và nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

\* Ngày 29/8/2022 bị đơn Lê Văn H có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giải quyết theo hướng sửa án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Tại phiên Tòa phúc thẩm: bị đơn Lê Văn H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền 303.161.850đ và đồng ý khấu trừ số tiền 40.000.000đ vào tổng số tiền bị đơn còn nợ và yêu cầu tính lãi chậm trả theo quy định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu:

+ Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng: Tất cả đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử phúc thẩm.

Tại phiên tòa bị đơn giữ nguyên kháng cáo, nguyên đơn đồng ý khấu trừ 40.000.000đ thể hiện tại bảng đối chiếu công nợ ngày 02/01/2021 vào tổng số tiền 303.161.850đ mà bị đơn còn nợ, bị đơn đồng ý, đồng thời bị đơn yêu cầu xem xét lại giá trị vật tư mà nguyên đơn gia công, do giá cao không phù hợp. Nhận thấy thỏa thuận của đương sự là tự nguyện phù hợp quy định của pháp luật nên được công nhận do đó số tiền nợ của bị đơn còn lại 263.161.850đ. Riêng về phần lãi suất nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả lãi chậm trả là có cơ sở. Nên chấp nhận buộc bị đơn phải trả lãi suất chậm trả trên số tiền nợ còn lại 263.161.850đ theo quy định.

Bị đơn yêu cầu xem xét lại giá trị vật tư mà nguyên đơn gia công là không có cơ sở chấp nhận bởi đến ngày 02/01/2021 hai bên lập bảng đối chiếu công nợ cho thấy bị đơn đã đồng ý với giá vật tư mà nguyên đơn đã gia công. Đồng thời bị đơn không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh giá trị vật tư nguyên đơn đã gia công là không phù hợp.

Từ những phân tích trên chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn về nội dung thỏa thuận tại phiên tòa. Áp dụng Điều 300, khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Bị đơn trả nguyên đơn số tiền 263.161.850đ và lãi suất chậm trả theo quy định. Do sửa án sơ thẩm nên nghĩa vụ nộp án phí sơ thẩm được xác định lại. Bị đơn không phải nộp án phí dân sự phúc thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến trình bày của các đương sự và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng: Ngày 17/8/2022 Tòa án nhân dân Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long tuyên án sơ thẩm. Ngày 29/8/2022 bị đơn nộp đơn kháng cáo là còn trong thời hạn kháng cáo theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông H là có cơ sở chấp nhận một phần. Bởi lẽ, tại phiên tòa phúc thẩm đại diện ông H trình bày về số tiền còn nợ lại theo Bảng đối chiếu công nợ ngày 02/01/2021 Ông H có xác nhận nợ và ghi rõ trong bảng đối chiếu công nợ số tiền còn lại 303.161.850đ sẽ thanh toán trong vòng 45 ngày làm việc cho chủ xưởng. Tại Bảng đối chiếu công nợ này ông H còn ghi “*số tiền 40 triệu (Đợi kiểm tra)*”. Bị đơn ông H yêu cầu xem xét lại một số giá trị vật tư mà nguyên đơn gia công, do giá cao không phù hợp.

Tại phiên tòa phúc thẩm phía nguyên đơn Công ty TNHH Công nghiệp tàu thủy N thống nhất khấu trừ số tiền 40.000.000đ vào tổng số tiền bị đơn còn nợ 303.161.850đ. Đại diện bị đơn cũng thống nhất. Do đó nên chấp nhận.

Việc bị đơn yêu cầu xem xét lại một số giá trị vật tư mà phía nguyên đơn gia công giá cao không phù hợp là không có cơ sở. Bởi lẽ hai bên đã ký vào bảng đối chiếu công nợ ngày 02/01/2021 đồng nghĩa với bị đơn đã đồng ý với giá vật tư mà nguyên đơn đã gia công. Mặt khác, bị đơn cũng không đưa ra được căn cứ chứng minh giá vật tư không phù hợp. Nên không chấp nhận.

Do ông Hiếu không trả nợ như đã hẹn nên nguyên đơn yêu cầu ông H trả số tiền sau khi được căn trừ 40.000.000đ còn lại ông H phải trả nguyên đơn 263.161.850đ và lãi suất chậm trả theo quy định 0,83%/ tháng tương đương 10%/năm tính từ ngày 26/3/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm 17/8/2022 là có căn cứ

Cụ thể tiền lãi chậm trả được tính như sau:

$$263.161.850 \times 0,83\% \times 16 \text{ tháng } 22 \text{ ngày} = 36.549.000\text{đ}$$

Tổng cộng vốn và lãi bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền 299.711.000đ.

[3] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

[4] Từ các nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của ông Lê Văn H. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 71/2022/DS-ST ngày 17 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

[5] Về án phí:

- Do sửa án nên án phí dân sự sơ thẩm được điều chỉnh lại.

- Án phí dân sự phúc thẩm ông Lê Văn H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm

[6] Các quyết định khác của bản án dân sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của ông Lê Văn H.

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 71/2022/DS-ST ngày 17 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

Áp dụng các Điều 357, 468, 544, 547, 552, 553 BLDS 2015; Điều 26, 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng và quản lý án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH Công nghiệp tàu thủy N.

Buộc ông Lê Văn H có nghĩa vụ trả Công ty TNHH Công nghiệp tàu thủy N số tiền còn nợ gia công sửa chữa tài sản 263.161.850đ và 36.549.000đ tiền lãi chậm thanh toán. Tổng cộng 299.711.000đ ( hai trăm chín mươi chín triệu bảy trăm mười một ngàn đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu người phải thi hành án chưa thi hành số tiền trên thì phải chịu trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS 2015.

2. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: buộc ông Lê Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 14.985.500đ ( mười bốn triệu chín trăm tám mươi lăm ngàn năm trăm đồng).

Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả nguyên đơn Công ty TNHH Công nghiệp tàu thủy N số tiền tạm ứng án phí 8.270.000đ (tám triệu

hai trăm bảy mươi ngàn đồng) theo biên lai thu số 0001250 ngày 16/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

- Án phí dân sự phúc thẩm: ông Lê Văn H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn lại 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp cho ông Lê Văn Hiếu theo Biên lai thu số 0001456 ngày 29/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TAND CC tại TP HCM: 01b;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long: 01b;
- CA.TAND TVL: 01b;
- Phòng KTNV&THA TAND TVL: 01b;
- TAND Tp Vĩnh Long: 01b;
- Chi cục THADS Tp Vĩnh Long : 01b;
- Mỗi đương sự: 01b;
- Lưu HS: 06b.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Cao Văn Lạc**

